| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH LẠNG SƠN | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số:1887 /QĐ-UBND | *Lạng Sơn, ngày 30 tháng 10 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành

## CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;*

*Căn cứ Nghị định số 167/2018/NĐ-CP ngày 26/12/2018 của Chính phủ quy định việc hạn chế khai thác nước dưới đất;*

*Căn cứ Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo kết quả thẩm tra và đề nghị phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành số 487/BC-STC ngày 26/10/2024.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành

1. Tên dự án: Điều tra, đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của các sông, hồ là nguồn nước nội tỉnh trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2. Chủ đầu tư: Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn.

3. Địa điểm thực hiện: trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

4. Thời gian thực hiện: tháng 5/2021, hoàn thành: tháng 5/2022.

**Điều 2.** Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư *Đơn vị tính: đồng*

| Số TT | Nội dung | Tổng mức đầu tư của dự án được phê duyệt | Giá trị quyết toán được phê duyệt |
|---|---|---|---|
| **Tổng số** | | **2.808.838.000** | **2.401.224.000** |
| 1 | Chi phí lập nhiệm vụ | 64.342.406 | 0 |
| 2 | Chi phí thực hiện dự án | 2.598.240.300 | 2.327.971.000 |
| 3 | Quản lý dự án | 71.789.379 | 0 |
| 4 | Chi phí tư vấn đầu tư | 74.465.567 | 73.253.000 |

2. Vốn đầu tư *Đơn vị tính: đồng*

| Số TT | Nội dung | Tổng mức đầu tư của dự án được phê duyệt | Thực hiện | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Giá trị quyết toán được phê duyệt | Số vốn đã giải ngân | Số vốn còn được giải ngân so với giá trị được quyết toán | Số vốn phải thu hồi so với giá trị quyết toán được duyệt |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* |
| **Tổng số** | | **2.808.838.000** | **2.401.224.000** | **2.517.595.000** | **0** | **116.371.000** |
| 1 | Vốn đầu tư công: | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 2 | Vốn khác (Ngân sách tỉnh): | 2.808.838.000 | 2.401.224.000 | 2.517.595.000 | 0 | 116.371.000 |

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: 2.401.224.000 đồng.

4. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư: không.

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: không.

**Điều 3.** Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư

1.1. Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư là *Đơn vị tính: đồng*

| Số TT | Nội dung | Số tiền | Ghi chú |
|---|---|---|---|
| **Tổng số** | | **2.401.224.000** | |
| 1 | Vốn đầu tư công: | 0 | |
| 2 | Vốn khác (Ngân sách tỉnh): | 2.401.224.000 | |

1.2. Tổng các khoản công nợ tính đến ngày lập báo cáo quyết toán:

- Tổng nợ phải thu: 116.371.000 đồng.
- Tổng nợ phải trả: 0 đồng.

*(Chi tiết các khoản công nợ tại Phụ lục số 01 kèm theo Quyết định này).*

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Kho bạc nhà nước Lạng Sơn, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh, Phòng TH, NC, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT(NNT).

**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

**Lương Trọng Quỳnh**